

Số: 34/BC-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 18 tháng 7 năm 2018

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán

- Tên Công ty : Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên
- Tên viết tắt : TWACO
- Địa chỉ trụ sở : Tổ 1, đường Bến Oánh, phường Trung Vương, TP.Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
- Điện thoại : (+84).02803.851537
- Fax : (+84).02803.852976
- Vốn điều lệ : 160.000.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi tỷ đồng)
- Mã chứng khoán : TNW

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2017 số 25/NQ-ĐHĐCĐ	05/5/2018	1.Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018; 2.Thông qua Báo cáo của HĐQT về tình hình quản trị Công ty năm 2017, Báo cáo hoạt động của BKS năm 2017; 3.Thông qua Báo cáo tài chính của Công ty năm 2017

			<p>đã được kiểm toán;</p> <p>4. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017;</p> <p>5. Thông qua Tờ trình về thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2017 và Phương án thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2018;</p> <p>6. Thông qua Tờ trình về đề nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty;</p> <p>7. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018.</p>
--	--	--	--

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Quang Mão	Chủ tịch	29/5/2015	7/7	100%	
2	Trương Đình Thục	Thành viên	29/5/2015	7/7	100%	
3	Nguyễn Bá Quyết	Thành viên	29/5/2015	7/7	100%	
4	Nông Quốc Bình	Thành viên	12/01/2017	7/7	100%	
5	Nguyễn Văn Tiến	Thành viên	12/01/2017	7/7	100%	

1. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

HĐQT giám sát Ban Tổng Giám đốc thông qua chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng và các báo cáo theo chuyên đề; giám sát thông qua việc kiểm soát kế hoạch tài chính hàng tuần, hàng tháng; giám sát thông qua việc tham dự các cuộc họp điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
1	19/BB-HĐQT	02/01/2018	<p>Thông qua các chủ trương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mua 01 ô tô 07 chỗ ngồi; - Đầu tư thực hiện áp dụng hóa đơn điện tử; - Đầu tư thực hiện dịch vụ nhắn tin điện thoại để thông báo cho khách hàng các thông tin liên quan đến dịch vụ cấp nước; - Đầu tư sửa chữa, cải tạo, thay thế các tuyến ống

			<p>thép cũ gỉ trên địa bàn thành phố Thái Nguyên;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đầu tư mua 03 máy phát điện phục vụ sản xuất tại Xí nghiệp nước sạch Tích Lương và Xí nghiệp nước sạch Túc Duyên.
2	20/BB-HĐQT	06/02/2018	<p>Thông qua các chủ trương:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đầu tư mua, thuê hạ tầng kỹ thuật cấp nước tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; 2. Tham gia đầu tư hoặc hợp tác đầu tư trong lĩnh vực sản xuất – dịch vụ cấp nước trong và ngoài địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Mức đầu tư trong thẩm quyền của HĐQT được quy định trong Điều lệ Công ty.
3	20a/BB-HĐQT	23/3/2018	<p>Thông qua chương trình, nội dung tài liệu phục vụ phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2017 gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018; - Báo cáo của HĐQT về tình hình quản trị Công ty năm 2017, Báo cáo hoạt động của BKS năm 2017; - Báo cáo tài chính của Công ty năm 2017 đã được kiểm toán; - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017; - Tờ trình về thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2017 và Phương án thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2018; - Thông qua Tờ trình về đề nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty; - Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018; - Kế hoạch, chương trình tổ chức phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2017.
4	21/BB-HĐQT	03/4/2018	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thống nhất về thiết kế kỹ thuật, công nghệ và tổng mức đầu tư của dự án Phát triển hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên.
5	22/BB-HĐQT	03/4/2018	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua 02 dự thảo Hợp đồng sửa đổi, bổ sung về việc thế chấp tài sản hình thành trong tương lai của dự án Cấp nước thị xã Sông Công. 2. Ủy quyền cho ông Nguyễn Quang Mãi – Chủ tịch HĐQT Công ty tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của các Hợp đồng đã ký giữa Công ty và



			Ngân hàng phát triển Việt Nam – Chi nhánh ngân hàng phát triển khu vực Bắc Kạn – Thái Nguyên cho dự án Cấp nước thị xã Sông Công.
6	23/BB-HĐQT	18/4/2018	1. Thông qua về việc thay đổi thời gian tổ chức phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2017 từ ngày 28/4/2018 sang ngày 05/5/2018.
7	26/BB-HĐQT	26/5/2018	Thông qua: 1. Kế hoạch đầu tư cho vay tài chính; 2. Chủ trương về việc đầu tư bổ sung tuyến ống truyền tải cấp nước.

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu – không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không dự họp
1	Vũ Tiến Bộ	Trưởng Ban	29/5/2015	03/3	100 %	
2	Vi Văn Minh	Kiểm soát viên	29/5/2015 - 05/6/2018	02/3	67 %	
3	Nguyễn Thị Huệ	Kiểm soát viên	29/5/2015	03/3	100 %	
4	Thân Hương Lan	Kiểm soát viên	05/6/2018	01/3	33 %	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông:

Ban kiểm soát đã tham gia các buổi họp HĐQT, Ban TGD để nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty; BKS đã thực hiện kiểm tra, giám sát tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2018 của Công ty. Hoạt động của HĐQT, Ban TGD đã tuân thủ Điều lệ và quy định pháp luật có liên quan.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

BKS đã được HĐQT, Ban TGD và các bộ phận chức năng của Công ty phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi trong việc cập nhật tình hình hoạt động Công ty, thu thập thông tin, tài liệu phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát;

BKS đã duy trì trao đổi thông tin nội bộ với HĐQT, Ban TGD nhằm mục đích bảo đảm các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông;

BKS tham gia ý kiến trong việc lãnh đạo, điều hành của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý.

IV. Đào tạo về quản trị công ty: Không.

V. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ: (Phụ lục 1)

VI. Các vấn đề lưu ý khác: Không.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Quang Mãi



Phụ lục 1: DANH SÁCH VÀ THÔNG TIN GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN



I. CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

STT	Tên tổ chức/cá nhân thực hiện giao dịch	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng/giảm (Mua, bán, thưởng, chuyển đổi...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cổ đông lớn	6.763.200	42,27	6.763.200	42,27	
2	Công ty Cổ phần Tập đoàn Quốc tế Đông á	Cổ đông lớn	6.560.000	41,00	6.560.000	41,00	
3	Nguyễn Quang Mãi	Chủ tịch HĐQT	0	-	0	-	
4	Trương Đình Thục	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	75.593	0,47	75.593	0,47	
5	Nguyễn Bá Quyết	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	336.426	2,1	564.877	3,53	Mua
6	Nông Quốc Bình	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	31.697	0,19	31.697	0,19	
7	Nguyễn Văn Tiến	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	25.111	0,15	25.111	0,15	
8	Nguyễn Xuân Học	Phó Tổng Giám đốc	25.899	0,16	25.899	0,16	

(Handwritten signature)

STT	Tên tổ chức/cá nhân thực hiện giao dịch	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng/giảm (Mua, bán, thưởng, chuyển đổi...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
9	Vũ Tiến Bộ	Trưởng BKS	75	-	1.775	0,01	Mua
10	Vi Văn Minh	Kiểm soát viên	0	-	0	-	
11	Hoàng Thị Huệ	Kiểm soát viên	13.611	0,09	13.611	0,09	
12	Nguyễn Cẩm Tú	Phụ trách kế toán	10.800	0,07	10.800	0,07	
13	Thân Hương Lan	Kiểm soát viên	0	-	0	-	
	Cộng		13.842.412	86,5	14.072.563	87,9	

II. NHỮNG NGƯỜI LIÊN QUAN CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với Cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng/giảm (Mua, bán, thưởng, chuyển đổi...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Nguyễn Thị Tô Hoa	Vợ ông Trương Đình Thực, Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	11.000	0,068	11.000	0,068	
2	Nguyễn Huy Biên	Chồng bà Hoàng Thị Huệ, Kiểm soát viên	9.632	0,06	9.632	0,06	
3	Nguyễn Thị Nhâm	Vợ ông Nguyễn Xuân Học, Phó Tổng Giám đốc	13.189	0,08	13.189	0,08	
	Cộng		33.821	0,21	33.821	0,21	

Chợ